

Bản án số: 51/2021/HN-ST

Ngày: 28/10/2021

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hữu Sáng

- Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đỗ Trọng Tuấn

2/ Bà Trần Vĩnh Hạnh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 28/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 466/TLST - HN ngày 24/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 535/2021/QĐST – HNGĐ ngày 13/10/2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị Kiều A, sinh năm 1989

Hộ khẩu thường trú: ấp 6B, xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Ngô Văn K, sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú: 257 tổ 9 KV Thới Long, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY

Trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Lê Thị Kiều A trình bày:

Bà và ông Ngô Văn K tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ ngày 04/5/2018.

Ông bà chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi, không tìm được tiếng nói chung. Ông K đi làm xa, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên tụ tập bạn bè nhậu nhẹt say sưa. Bà đã nhiều lần động viên, hàn gắn nhưng không thành. Xét thấy vợ chồng đến nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu xin ly hôn với ông Ngô Văn K.

Về con chung: có một con chung là cháu Ngô Lê Trương Gia Phát (Nam), sinh ngày 03/3/2019. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu trực tiếp nuôi con và yêu cầu

ông K cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Phát đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Ngô Văn K có lời khai phù hợp với lời khai của bà Lê Thị Kiều A về quan hệ hôn nhân, con chung, nợ chung và tài sản chung.

Ông K đồng ý giao con chung là cháu Ngô Lê Trương Gia Phát (Nam), sinh ngày 03/3/2019 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông đồng ý mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Phát đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông Ngô Văn K và bà Lê Thị Kiều A vắng mặt, đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Ngô Văn K và bà Lê Thị Kiều A tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp thuộc ngành luật Hôn nhân và Gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Ngô Văn K và bà Lê Thị Kiều A có phát sinh mâu thuẫn, ông bà có tìm nhiều biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không giải tỏa mâu thuẫn, đoàn tụ gia đình được. Ông Ngô Văn K và bà Lê Thị Kiều A không còn quan hệ vợ chồng đã lâu, hiện nay không còn liên lạc. Việc ông bà đều xin xét xử vắng mặt, thể hiện ông bà không còn quan tâm, níu kéo tình cảm vợ chồng với nhau. Nay bà A yêu cầu ly hôn, Tòa án nhận thấy mâu thuẫn giữa ông bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó thiết nghĩ nên chấp thuận yêu cầu ly hôn của ông Ngô Văn K và bà Lê Thị Kiều A là phù hợp.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Có một con chung là cháu Ngô Lê Trương Gia Phát (Nam), sinh ngày 03/3/2019. Ghi nhận sự tự nguyện của ông bà giao cháu Phát cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, ông K cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Phát đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông K và bà A cho rằng ông bà không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên do ông Ngô Văn K và bà Lê Thị Kiều A đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của các bên về tài sản chung và nợ chung. Do đó tách phần tài sản chung và nợ chung ra giải quyết thành vụ án Kc khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

[6] Về quyền Kng cáo: các đương sự được quyền Kng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 262, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Ngô Văn K và bà Lê Thị Kiều A.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Ngô Lê Trương Gia Phát (Nam), sinh ngày 03/3/2019 cho bà Lê Thị Kiều A trực tiếp nuôi dưỡng, ông Ngô Văn K cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Phát đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án Kc khi đương sự có yêu cầu và có đủ cơ sở chứng minh.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Thị Kiều A phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp theo biên lai thu số 004906 ngày 08/12/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà A đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về quyền Kng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền Kng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trương hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Cao Hữu Sáng

<u>Nơi nhận:</u> - TAND Tp Cần Thơ; - VKS quận Bình Thủy; - Chi THA dân sự quận Bình Thủy; - UBND nơi đăng ký kết hôn; - Các đương sự; - Lưu hồ sơ	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa Cao Hữu Sáng
---	--